

KẾT LUẬN

**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVI
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 11/8/2017
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về tăng cường lãnh đạo
thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

Ngày 16/9/2020, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI họp lần thứ 26, sau khi nghe dự thảo Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 11/8/2017 về tăng cường lãnh đạo thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 16-NQ/TU), ý kiến của các đại biểu dự Hội nghị, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thống nhất kết luận như sau:

I. Kết quả đạt được

Giảm nghèo bền vững luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hoà Bình. Qua 3 năm thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU, công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh đạt kết quả đáng ghi nhận: Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm bình quân hằng năm 3,16%; nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân về chủ trương, vai trò trách nhiệm trong thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được nâng lên, một số chỉ tiêu đạt hoặc vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn được quan tâm đầu tư, các chính sách giảm nghèo được giải quyết kịp thời, đúng quy định đã góp phần hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện để người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản như nhà ở, nước sinh hoạt, khám chữa bệnh, học tập; nâng cao dân trí và chất lượng cuộc sống người dân, đảm bảo an sinh xã hội...

Cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn có bước phát triển mới, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập người dân nông thôn. Sản xuất nông nghiệp chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa với quy mô, trình độ, chất lượng, giá trị, hiệu quả cao hơn. Đã sắp xếp và tổ chức lại sản xuất, tập trung chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật

mới vào sản xuất, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Chương trình OCOP được tập trung triển khai đồng bộ; quan hệ sản xuất trong nông nghiệp tiếp tục được đổi mới.

Các chính sách đặc thù tỉnh ban hành như Đề án 36 thôn, bản khó khăn nhất của tỉnh được lồng ghép thực hiện chương trình 135 đã mang lại kết quả tích cực như giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo đối với các thôn, bản đặc biệt khó khăn, có đường giao thông tới các thôn, bản; 100% thôn, bản có công trình điện; phát triển sản xuất cơ bản đã đáp ứng nhu cầu người dân...

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, đó là: Một số chỉ tiêu của Nghị quyết chưa đạt; tỷ lệ hộ nghèo có giảm nhưng chưa bền vững, vẫn còn hộ tái nghèo; chưa tạo ra được sự chuyển biến trong công tác huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình, nguồn vốn đối ứng để thực hiện Chương trình từ ngân sách địa phương chưa đạt; việc lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình còn nhiều khó khăn. Định mức hỗ trợ xã, thôn bản thuộc Chương trình 135 còn thấp đồng thời việc huy động nguồn lực từ cộng đồng xã hội tại các đơn vị này còn rất hạn chế; đầu tư còn manh mún, nhỏ lẻ, không đồng bộ; chưa khai thác, phát huy được các lợi thế về sản xuất nông nghiệp để thúc đẩy thực hiện chương trình gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn ít, quy mô sản xuất nông hộ còn chiếm đa số. Năng lực của một bộ phận cán bộ cơ sở, nhất là ở xã miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế; công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo tại một số nơi vẫn còn chưa được chặt chẽ, trong quá trình rà soát còn có hiện tượng nể nang chưa đánh giá hết tài sản, thu nhập của hộ do đó chưa phản ánh đúng với điều kiện, đặc điểm của hộ dân.

Nguyên nhân của những hạn chế: Tác động của thiên tai, dịch bệnh Covid-19 gây thiệt hại về kinh tế, tài sản, con người, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sản xuất của người dân, đến thực hiện các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, thu nhập, môi trường; một số sản phẩm nông nghiệp còn khó khăn về thị trường đầu ra, việc làm của người dân bị cắt giảm cho nên đã ảnh hưởng lớn đến thu nhập của các hộ dân đặc biệt là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, không thuận lợi cho việc phát triển kinh tế. Công tác tuyên truyền vận động làm chuyển biến tư tưởng của quần chúng nhân dân còn chậm, người nghèo vẫn còn sự ỷ lại trông chờ vào chính sách của nhà nước. Một số quy định, hướng dẫn của Trung ương ban hành chậm, chưa kịp thời; chính sách giảm nghèo còn dàn trải chưa phù hợp thực tiễn; một số chính sách mang tính bao cấp kéo dài, tạo ra tư tưởng ỷ lại. Ngân sách bố trí cho để thực hiện các chính sách giảm nghèo và đối ứng để thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Trình độ, kinh nghiệm cán bộ làm công tác giảm nghèo còn hạn chế.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới

2.1. Mục tiêu

Huy động nguồn lực đảm bảo thực hiện đầy đủ chính xác, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, người nghèo; giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình bình quân từ 2,5 - 3%/năm; 100 % số hộ nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn sản xuất được xét duyệt cho vay; 100 % người nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, người sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cấp phát thẻ khám chữa bệnh miễn phí; 100 % người cận nghèo được hỗ trợ tham gia mua bảo hiểm y tế; 100% đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ học tập được thực hiện đầy đủ; thực hiện tốt các chính sách khác liên quan đến hộ nghèo, người nghèo, người có thu nhập thấp.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TU; Kết luận số 02-KL/TU, ngày 30/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện chính sách giảm nghèo, điều tra, rà soát, bình xét, công nhận hộ nghèo. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Tổng điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Phân công gắn trách nhiệm của người đứng đầu phụ trách lĩnh vực trong thực hiện chính sách giảm nghèo và công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm tại địa phương.

Tăng cường vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Phát huy sự chủ động của các địa phương và vai trò chủ thể, ý thức tự lực vươn lên thoát nghèo của cộng đồng, người dân, từng bước chuyển từ hỗ trợ trực tiếp đến hộ dân, hỗ trợ nhỏ lẻ sang hỗ trợ mô hình sản xuất tập trung, trang trại, hợp tác xã; hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng dùng chung phục vụ trực tiếp cho phát triển sản xuất.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm, vai trò của cấp ủy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, cộng đồng xã hội và của chính bản thân người nghèo, hộ nghèo trong triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, chính sách, các nội dung, tiến độ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững đến mọi tầng lớp nhân dân để người dân hiểu rõ và đồng thuận trong việc triển khai thực hiện. Thông qua đó,

giáo dục ý thức tự vươn lên giảm nghèo, chống tư tưởng ỷ lại của người nghèo, nhất là hộ nghèo dân tộc thiểu số, đồng thời hướng dẫn cho người nghèo có nhận thức đúng, biết tận dụng các cơ hội để giảm nghèo và sử dụng hiệu quả sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng xã hội.

Làm tốt công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý Chương trình giảm nghèo bền vững. Coi công tác cán bộ quản lý Chương trình ở các cấp là nhiệm vụ quan trọng có tính quyết định sự thành công của Chương trình. Các đơn vị, địa phương rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ hiện có, kiên quyết loại bỏ cán bộ thiếu năng lực, thiếu nhiệt huyết trong công tác; đồng thời tìm chọn những cán bộ có đủ năng lực, tâm huyết, có kinh nghiệm để bổ sung đủ số lượng đáp ứng nhu cầu công việc ở từng cấp.

Tiếp tục ưu tiên bổ sung nguồn vốn từ ngân sách địa phương để xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu. Xây dựng bổ sung thêm chính sách giảm nghèo đặc thù của địa phương nhằm hỗ trợ cho người nghèo, đồng bào các dân tộc sinh sống tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn. Tiếp tục phân công các cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, xóm thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Sử dụng hiệu quả bền vững các công trình hạ tầng nông thôn thông qua việc huy động động các nguồn lực nâng cao năng lực của của hệ thống hạ tầng nông thôn đồng thời đảm bảo kinh phí duy tu bảo dưỡng các công trình để phát huy hiệu quả lâu dài và bền vững.

Triển khai thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách giảm nghèo, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo, mới thoát nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đồng bộ một số giải pháp nhằm phát triển kinh tế nông thôn như: phát triển ngành trồng trọt theo hướng hiệu quả, bền vững, đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; chăn nuôi theo hướng chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung an toàn sinh học, đẩy mạnh cải thiện chăn nuôi nông hộ; phát triển ngành thủy sản theo hình thức nuôi kết hợp, nuôi lồng tại các hồ chứa; phát triển ngành lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị rừng trồng là rừng sản xuất, chuyển khai thác gỗ non sang khai thác gỗ lớn; đẩy mạnh cơ giới hóa và phát triển công nghiệp chế biến, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ 4.0 và nông nghiệp hữu cơ theo quy hoạch và các đề án được duyệt; chủ động, tích cực thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Thường xuyên rà soát, đánh giá, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia; tăng cường phân cấp gắn liền với quyền hạn, trách

nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với từng cơ quan, chú trọng, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình giảm nghèo ở các cấp trong giai đoạn 2021 - 2025, đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính; tăng cường phân cấp gắn liền với quyền hạn, trách nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá trên tinh thần công khai, dân chủ trong các hoạt động giảm nghèo; không chạy theo thành tích, tránh phô trương; đảm bảo hiệu quả tiết kiệm, tránh lãng phí, tiêu cực, nhất là trong quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho chương trình.

III. Tổ chức thực hiện

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Kết luận này chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các đảng bộ trực thuộc, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ và nội dung Kết luận này để tổ chức triển khai thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Kết luận theo quy định. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận; báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết quả kiểm tra, giám sát theo quy định.

Kết luận này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Văn phòng TW Đảng,
- Ban Kinh tế TW Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ LĐ - TB&XH
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan tỉnh,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ

Ngô Văn Tuấn